TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN HƯNG HÀ	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH THÁI BÌNH	

Bản án số: 111/2020/HS-ST

Ngày: 18 - 11 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Quang Trác

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Nghị
2. Ông Tống Xuân Tú

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lương Văn Tuấn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hưng Hà

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Phương - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 11 năm 2020. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 105/2020/TLST-HS ngày 16/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2020/QĐXXST-HS ngày 05/11/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thái B, sinh ngày 22 tháng 9 năm 2002 tại thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: Thôn Tr, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1978. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/8/2020, chuyển tạm giam ngày 16/8/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình, trích xuất có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo:

- Bà Đinh Thị Thu Trang – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Bình.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn Tr, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình

- Anh Lưu Minh Ch, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn Ng, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình

* Người làm chứng:

- Anh Vũ Văn C, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn A, xã Th, huyện H, tỉnh Thái Bình

- Anh Phạm Văn N, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn H, xã Th, huyện H, tỉnh Thái Bình

(Bà Tr, ông Th có mặt; anh Ch, anh C, anh N vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 09 giờ 30 phút, ngày 13/8/2020, tại trước nhà nghỉ Ph, thuộc thôn A, xã Th, huyện H. Công an huyện Hưng Hà phát hiện, bắt quả tang Bình có hành vi bán trái phép ma túy cho Lưu Minh Ch. Kiểm tra tại túi quần bên phải của Ch đã thu giữ 01 đoạn ống nhựa (dạng ống hút), bịt kín 02 đầu, bên trong chứa 0,0176 gam ma túy, loại Methaphetamine (ký hiệu M1); Ch khai số ma túy trên vừa mua của B với giá 500.000 đồng, mục đích để sử dụng. Kiểm tra tại túi quần phía sau, bên phải của B đã thu giữ 01 ống nhựa (dạng ống hút), bịt kín 02 đầu, bên trong chứa 0,1068 gam ma túy, loại Methaphetamine (ký hiệu M2); B khai nhận ma túy vừa thu giữ là của B mang đi để bán kiếm lời. Ngoài ra Công an còn quản lý, thu giữ của B 01 ví giả da màu đen, bên trong có 1.120.000 đồng (trong đó có 500.000 đồng là tiền vừa bán ma túy cho Ch); 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển kiểm soát 17B4-393.xx. Công an huyện Hưng Hà đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thái B, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà không thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan đến hành vi phạm tội

Bản kết luận giám định số: 309/KLGĐ-PC09, ngày 14/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: *Mẫu M1 gửi giám định là ma túy, loại Methaphetamine, có khối lượng 0,0176 gam. Mẫu M2 gửi giám định là ma túy, loại Methaphetamine, có khối lượng 0,1068 gam.*

Bản cáo trạng số: 108/CT-VKSHH ngày 16 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà đã truy tố Nguyễn Thái B về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới do đó đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như tại bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; điều 38; điều 50; điều 90; điều 91; điều 101 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái B mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 13/8/2020; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng.

Ông Th trình bày: Ông không biết bị cáo tự lấy xe máy của ông để mua bán trái phép chất ma túy, ông đã được nhận lại chiếc xe máy biển kiểm soát 17B4-393.xx và không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Quan điểm bào chữa của bà Đinh Thị Thu Trang: Khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nhận thức hạn chế, bị bạn bè rủ rê nên không làm chủ được bản thân; Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo B nhất trí với quan điểm của bà Trang và không có tranh luận bổ sung.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trước phiên tòa hôm nay cũng như tại cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Thái B đều khai nhận: Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 13/8/2020, tại khu vực thôn A, xã Th, huyện H, bị cáo có bán cho Lưu Minh Ch 01 ống nhựa đựng ma túy, khối lượng 0.0176gam, với giá 500.000 đồng thì bị Công an huyện Hưng Hà bắt quả tang, ngoài ra còn thu giữ trong người bị cáo 01 ống nhựa đựng ma túy, có khối lượng 0,1068gam, mục đích để bán kiếm lời. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lưu Minh Ch, ông Nguyễn Văn Th; Lời khai của người làm chứng anh Vũ Văn C, anh Phạm Văn N. Ngoài ra còn được chứng minh bằng Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu; Bản kết luận giám định số 309/KLGĐ-PC09 ngày 14/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. Như vậy có đầy đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251 BLHS: Mua bán trái phép chất ma túy.

"*1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm;*

……

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả vụ án cùng các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ma túy là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm nguy hiểm, tác động tiêu cực đến nhiều mặt của đời sống xã hội, vì vậy pháp luật Nhà nước ta đã có những chế tài nghiêm khắc đối với loại tội phạm này nhằm hạn chế và tiến tới xóa bỏ ma túy khỏi đời sống xã hội. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình phạm tội, bị cáo đã bán 0,0176 gam ma túy cho Lưu Minh Ch, ngoài ra còn cất giấu trong người 0,1068gam ma túy mục đích bán kiếm lời, như vậy đã phạm vào tình tiết quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự. Do vậy cần phải có hình phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo bị cáo nói riêng

cũng như phòng chống tội phạm nói chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng xét thời điểm bị cáo phạm tội mới 17 tuổi 10 tháng 24 ngày, sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn. Do đó cần áp dụng điểm s khoản 1 điều 51; điều 90; điều 91; điều 101 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[4] Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua của người đàn ông tên Toản ở huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (không biết họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể) với giá 800.000 đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu, chứng cứ nào khác xác định được con người cụ thể đã bán ma túy cho bị cáo nên không có căn cứ xử lý.

[6] Lưu Minh Ch đã có hành vi tàng trữ 0,0176gam ma túy (mua của B). Ch chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, hoặc bị kết án về tội quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251, 252 Bộ luật hình sự; Lượng ma túy tàng trữ chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà ra quyết định xử phạt hành chính là đúng pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển kiểm soát 17B4-393.xx thu giữ của bị cáo. Qua điều tra xác định chiếc xe này là của ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1973, địa chỉ: Thôn Tr, xã H, huyện H (bố đẻ bị cáo), không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên đã trả lại cho ông Th là đúng pháp luật.
- Tịch thu số tiền 500.000 đồng thu của bị cáo do phạm tội mà có để sung ngân sách Nhà nước.
- Trả lại bị cáo 01 ví giả da; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thái B và 620.000 đồng.
- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đựng trong 02 phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số: 309/KLGĐ-KTHS (ký hiệu M1, M2) của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình.

Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thái B phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 90; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Thái B: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 13/8/2020.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu số tiền 500.000 đồng thu của bị cáo do phạm tội mà có để sung ngân sách Nhà nước.

- Trả lại bị cáo 01 ví giả da; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thái B và 620.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đựng trong 02 phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số: 309/KLGĐ-KTHS (ký hiệu M1, M2) của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Thái B phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Bình;
-VKSND huyện Hưng Hà;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Bị cáo – Trại tạm giam;
- Người có QLNVLQ;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Quang Trác